

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 40/2022/DS-ST

Ngày: 20/5/2022

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoàng Yến

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Nay  
2. Bà Trần Thị Phương Anh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 133/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1963, bà Hồ Thị C, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện A, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đinh Văn D, sinh năm 1984 và bà Trần Thị Mỹ E, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp I, thị trấn K, huyện A, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 9 năm 2021, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn B, bà Hồ Thị C là nguyên đơn, trình bày:* Năm 2020, ông bà thu hoạch lúa 20 công tầm cây được số lúa là 13.878kg. Mấy ngày sau ông Đinh Văn D đến thỏa thuận và đặt cọc tiền để mua toàn bộ số lúa trên với giá là 6.500 đồng/kg. Ông Tiền đã giao tiền đặt cọc là 6.000.000 đồng. Sau đó ông bà bán lúa cho ông D được số tiền là 90.207.000 đồng. Việc bán lúa thì ông D có ghi sổ lúa, số tiền vào quyển sổ tập học sinh giao cho ông B, bà C cất giữ. Còn việc nhận tiền cọc 6.000.000 đồng thì không có làm biên nhận hay ký sổ. Sau khi bán lúa, ngày 24/8/2020 âm lịch ông D đã trả được 27.000.000 đồng; ngày 23/12/2020 âm lịch ông D trả được 10.000.000 đồng. Các lần trả tiền ông D có ghi vào sổ của ông B. Tổng số tiền ông D đã giao trả cho vợ chồng ông bà là 43.000.000 đồng. Hiện nay ông D còn nợ vợ chồng ông bà số tiền là 47.207.000 đồng. Nay ông bà yêu cầu vợ chồng ông Đinh Văn D và bà

Trần Thị Mỹ E cùng có trách nhiệm thanh toán số tiền mua lúa còn nợ cho vợ chồng ông bà là 47.207.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Theo bà Trần Thị Mỹ E, bị đơn trình bày: Giữa ông Đinh Văn D và ông Nguyễn Văn B có thỏa thuận mua bán lúa. Khoảng tháng 7, tháng 8 năm 2021, bà C là vợ ông B có qua nhà bà để đòi tiền nhưng bà không biết ông D còn nợ số tiền bao nhiêu và cũng không có tiền để trả. Việc mua bán diễn ra giữa ông D và ông B nên bà không biết, bà cũng không biết số tiền cụ thể ông D còn nợ là bao nhiêu mà chỉ nghe ông D nói lại với bà rằng có nợ tiền mua lúa của ông B khoảng 30 triệu. Bà đã nhận được các Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng do bà bận buôn bán tạp hóa, ông D thì đi cò lúa sáng đi tối mới về nên không đến Tòa án theo các giấy mời được. Bà xác định chữ ký trong tờ giấy tập học sinh ghi số lúa, số tiền và ký tên D, Đinh D mà Tòa án đã cho bà xem đúng là chữ ký chữ viết của ông D và bà đồng ý cùng có trách nhiệm thanh toán nợ với ông D.

Đối với đồng bị đơn ông Đinh Văn D: Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu đã nhiều lần trực tiếp đến nhà ông Đinh Văn D, bà Trần Thị Mỹ E để tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Đinh Văn D, bà Trần Thị Mỹ E không đến Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu để tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa. Do đó, không ghi nhận được ý kiến của ông Đinh Văn D đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B, bà Hồ Thị C.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B, bà Hồ Thị C. Buộc ông Đinh Văn D và bà Trần Thị Mỹ E có nghĩa vụ thanh toán tiền mua lúa cho ông Nguyễn Văn B, bà Hồ Thị C số tiền 47.207.000 đồng. Án phí ông Đinh Văn D và bà Trần Thị Mỹ E phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Văn B, bà Hồ Thị C yêu cầu ông Đinh Văn D, bà Trần Thị Mỹ E thanh toán tiền mua lúa còn nợ số tiền là 47.207.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Hiện nay, ông Đinh Văn D, bà Trần Thị Mỹ E cư trú tại ấp I, thị trấn K, huyện A, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Đinh Văn D, bà Trần Thị Mỹ E đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hai lần nhưng đều vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung: Ông Nguyễn Văn B, bà Hồ Thị C yêu cầu ông Đinh Văn D và bà Trần Thị Mỹ E thanh toán số tiền mua lúa còn nợ là 47.207.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông B, bà C cung cấp 02 tờ giấy tập học sinh thể hiện số lúa, số tiền mua lúa có chữ ký, chữ viết của ông Tiền. Nội dung thể hiện năm 2020, ông B, bà C có bán cho ông D 13.878kg lúa tươi với giá là 6.500 đồng/kg, được số tiền 90.207.000 đồng. Ông D đã đặt cọc 6.000.000 đồng. Sau khi mua lúa, ông D đã thanh toán được 37.000.000 đồng, tổng cộng ông D đã thanh toán được 43.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 47.207.000 đồng. Theo lời trình bày của bà Trần Thị Mỹ E thì bà có biết và nghe ông D nói lại rằng có mua lúa của ông B, bà C và hiện nay còn nợ khoảng 30.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, ông B, bà C và bà E đều thừa nhận ông D có mua lúa của ông B, bà C. Tuy không làm việc được với ông D nên không có lời trình bày của ông D đối với yêu cầu khởi kiện của ông B, bà C nhưng bà E xác định các Thông báo, Quyết định Tòa án gửi cho bà và ông D bà đều thông báo cho ông D biết nhưng do ông D đi cò lúa, sáng đi tối về còn bà bận buôn bán nên không đến Tòa án theo giấy mời. Do đó, có đủ cơ sở xác định việc ông B, bà C khởi kiện ông D, bà E để yêu cầu thanh toán số tiền mua lúa là 47.207.000 đồng ông D biết nhưng không có ý kiến cũng như không đến Tòa án để ghi nhận ý kiến là từ bỏ quyền lợi của mình.

[4] Bà E thừa nhận có nghe ông D nói lại rằng còn thiếu tiền mua lúa của ông B, bà C khoảng 30.000.000 đồng và xác định chữ ký, chữ viết trong giấy tập học sinh thể hiện số tiền mua lúa số tiền là 90.207.000 đồng, ngày 24/8/2020 âm lịch ông D đã trả được 27.000.000 đồng; ngày 23/12/2020 âm lịch ông D trả được 10.000.000 đồng đúng là chữ viết và chữ ký của ông D. Điều này phù hợp với lời khai của nguyên đơn về số tiền mua bán lúa giữa hai bên. Ông D đã thanh toán được 37.000.000 đồng và đặt cọc 6.000.000 đồng, tổng cộng là 43.000.000 đồng và số tiền còn nợ là 47.207.000 đồng.

[5] Như vậy, có đủ cơ sở xác định ông D có thực hiện giao dịch mua bán lúa với ông B, bà C và số tiền còn nợ là 47.207.000 đồng. Bà E đồng ý cùng có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ với ông D. Do thời điểm giao dịch mua bán lúa giữa ông B, bà C với ông D thì ông D và bà E là vợ chồng và hiện nay bà E và ông D vẫn còn chung sống

với nhau nên cần buộc ông D, bà E cùng có trách nhiệm thanh toán tiền nợ mua lúa số tiền 47.207.000 đồng cho ông B, bà C.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Đinh Văn D và bà Trần Thị Mỹ E phải chịu 5% số tiền ông D, bà E phải có nghĩa vụ thanh toán là  $5\% \times 47.207.000$  đồng = 2.360.350 đồng.

Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B, bà Hồ Thị C được chấp nhận nên ông B, bà C không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, khoản 3 Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử :

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B, bà Hồ Thị C đối với ông Đinh Văn D, bà Trần Thị Mỹ E về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

**2.** Buộc ông Đinh Văn D, bà Trần Thị Mỹ E có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn B, bà Hồ Thị C số tiền mua lúa còn nợ là 47.207.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu hai trăm lẻ bảy nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

**3.** Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**4.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**5.** Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông ông Đinh Văn D và bà Trần Thị Mỹ E phải chịu 2.360.350 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn ba trăm năm mươi đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

Ông Nguyễn Văn B, bà Hồ Thị C đã nộp tạm ứng án phí 1.180.000 đồng (Một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000672 ngày 21/10/2022 được hoàn lại đủ.

**6.** Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu;;
- VKSND huyện A;
- CCTHADS huyện A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Lê Thị Hoàng Yến**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Lê Thị Hoàng Yến**



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Lê Thị Hoàng Yến**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**